## CHECKSHEET GHI NHẬN BẢO TRÌ MÁY RECOAT

Số quản lý máy recoater (1):

Phiên bản: 05

000-4-WI-0176-4-CS-0001/05

	Trước khi bảo trì			rì Trong khi bảo trì			Sau khi bảo trì										
No (2)	Người phát hiện (3) (4)	Giờ phát hiện (5)	Số máy -Khuôn (6)	Lỗi (7)	Biện pháp khắc phục (8)	Người bảo trì (9)	Số máy - Khuôn (10)	Kiểm tra lỗi khuôn (not overlap, phân lớp, bụi keo, lỗm, bọt khí, lệch khuôn,)	Kiểm tra và vệ sinh vòi bơm keo (12)	nhù hơn với	Chiều dài đoạn recoat (14)	Ki	ễm tra 3 m (15)	ẫu	Ngày /giờ G hoàn thành cl (16) (1		Đánh giá (18)
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G / NG
												G/NG	G/NG	G/NG			G/NG

## Chú ý:

1. Phải kiểm tra tình trạng của máy trước và sau khi bảo trì.

Số tài liệu: 000-4-WI-0176-4-CS-0001

- 2. Phải ghi nhân lai kết quả tình trang của máy trước và sau khi bảo trì.
- 3. Đánh giá khoanh tròn G nếu tình trạng máy tốt. NG nếu tình trạng máy không tốt. Đánh / vào mục không thực hiện
- 4. Mục (13): Đánh D01 nếu đường kính đoạn recoat đo tại vị trí vùng bơm keo nằm trong khoảng từ vạch thứ 12 đến vạch thứ 12 đến vạch thứ 15), đánh D10,D11 nếu đường kính đoạn recoat đo tại vị trí vùng bơm keo nằm ( có bavia hoặc không có bavia ) trong khoảng từ vạch thứ 12 đến vạch thứ 14, D03 nếu đường kính bao gồm cả bavia nằm trong khoảng từ vạch thứ 13.5, D04 nếu đường kính bao gồm cả bavia nằm trong khoảng từ vạch thứ 13.5, D04 nếu đường kính bao gồm cả bavia nằm trong khoảng từ vạch thứ 11, NG nếu không thỏa 4 điều kiện trên. Nếu thỏa cả 4 điều kiện D01, D03, D04, D06 thì ghi D06, thỏa 3 điều kiện D01, D03, D04 thì ghi D06, thỏa 2 điều kiện D01, D03 thì ghi D03, thỏa 2 điều kiện D01, D03 dhì ghi D04, thỏa 2 điều kiện D01, D03 dhì ghi D04.
- + D01: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0002,CFS0006,CFS0059,CFS0059,CFS0066,CFS0066,CFS0068,CFS0069,CFS0079,CFS0078.CFS0079.CFS0080,CFS0081.CFS0082.CFS0087.CFS0091.CFS0092.CFS0093
- + D03: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0063,CFS0071,CFS0073,CFS0075,CFS0077,CFS0090,CFS0097, CFS0098
- + D06: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0054,CFS0074,CFS0089
- + D10: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0103, CFS0104
- + D11: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0105
- 5. Mục (14): Chiều dài đoạn recoat: Ghi nhận giá trị để so sánh, đối với hàng: CFS0054,CFS0074,CFS0074,CFS0089, CFS0100 thì chiều dài đoạn recoat phải ≥5mm: ΟΚ. đối với các loại hàng khác: Chiều dài đoạn recoat nằm trong khoảng từ 35mm đến 46 mm: ΟΚ.
- 6. Khi chon recoater để chay hàng: OP, Technician, Leader chon đúng loại đường kính (mục 13) để chay đúng với loại sản phẩm. Trong trường hợp không còn máy recoater thỏa mãn đường kính do Bavia thì máy recoater này phải được thông tin đến cấp trên

Sau recoating nếu phát hiên bavia thì phải loại bỏ bavia để đảm bảo đường kính trong tiêu chuẩn.

			REVISION HISTORY						
Ngày	Người thực hiện	Phiên bản	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lí do thay đổi	Người yêu cầu			
		1	Số cũ: 000-5-WI-0099-5-CS-0001 (ver 06) Số mới: 000-4-WI-0176-4-CS-0001 (ver 01)		Lấy số mới theo sơ đồ tổ chức				
28/02/2019	thuyntt		5. Mục (14): Chiều dài đoạn recoat: Ghi nhận giá trị để so sánh, đối với hàng: CFS0039, CFS0040,CFS0054, CFS0055 thi chiều dài đoạn recoat phải ; 5 mm: OK, đổi với các loại hàng khác: Chiều dài đoạn recoat nằm trong khoảng từ 35mm đến 50 mm: OK.	Phù hợp với OP, PS, Marking template	ChienPH				
			+ D04: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0019, , CFS0018,	+ D04: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0019, , CFS0034	spec cập nhật.				
			+ D03 : Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0020, CFS0021, CFS0022, CFS0023, CFS0035, CFS0036, CFS0037, CFS0038,	+ D03 : Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0020, CFS0021, CFS0022, CFS0023, CFS0035, CFS0036, CFS0037, CFS0038, CFS0018, CFS0043	spec cập nhật và sản phẩm mới				
15/08/2019	ThaoNTT	2	Phần Ghi Chú: 4. Μμε (13): D01 (Nếu có bavia thì tối đa đến vạch thứ 17)	(Nếu có bavia thì tối đa đến vạch thứ 15)	Cập nhật theo spec AOP82-4001-27- 05(11)	ChienPH			
			+ D01: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0002, CFS0004, CFS0006, CFS0007, CFS0014, CFS0015, CFS0058, CFS0059	+ D01: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0002,CFS0006,CFS0059,CFS0064,CFS0066,CFS0067,CFS0068,CFS0069,CFS0 070,CFS0078,CFS0079,CFS0080,CFS0081,CFS0082,CFS0087, CFS0091,CFS0092,CFS0093					
18/01/2023	VietTA	3	+ D03: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0018, CFS0020, CFS0021, CFS0022, CFS0023, CFS0035, CFS0036, CFS0037, CFS0038, CFS0042, CFS0044, CFS0045, CFS0053	+ D03: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0063,CFS0071,CFS0073,CFS0075,CFS0077,CFS0090,CFS0097, CFS0098	Cập nhật theo SUG000000057264	ChienPH			
			+ D04: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0019, CFS0034 + D6: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0039, CFS0040, CFS0046, CFS0054, CFS0055	+Bồ D04 + D6 : Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0054,CFS0074,CFS0089					
2/16/2024	LucBV	4	N/A	+ D10: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0103,CFS0104 + D11: Tiêu chuẩn cho loại hàng: CFS0105	SUG000000081477	VietTA			
10-Sep-2024	PhuocNTH	5	5. Mục (14): Chiều dài đoạn recoat: Ghi nhận giá trị để so sánh, đối với hàng: CFS0054,CFS0074,CFS0089 thi chiều đài đoạn recoat phải 5 5mm: OK, đổi với các loại hàng khác: Chiều đài đoạn recoat nằm trong khoảng từ 35mm đến 46 mm: OK.	5. Mục (14): Chiều dài đoạn recoat: Ghi nhận giá trị để so sánh, đổi với hàng: CFS0054,CFS0074,CFS0089, CFS0100 thi chiều đài đoạn recoat phải 2 5mm: OK, đổi với các loại hàng khác: Chiều đài đoạn recoat nằm trong khoảng từ 35mm đến 46 mm: OK.	SUG00000092171	NguyenVT			
.,		BÅO MẬT - T	ÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV, MANG RA NGOÀI PHẢI ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN	N CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV					